

Số: 235/QĐ-UBND

Phong Bình, ngày 04 tháng 12 năm 2023

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2023 trên địa bàn xã Phong Bình**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định, quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;*

*Căn cứ Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 07/9/2023 của UBND huyện về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn huyện Phong Điền;*

*Căn cứ Công văn số 5570/UBND-LĐTBXH ngày 29/11/2023 của Chủ tịch UBND huyện Phong Điền về việc đồng ý kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện năm 2023;*

*Theo đề nghị của Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn nghèo xã và công chức Văn hóa – xã hội.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2023 trên địa bàn xã Phong Bình như sau:

**1. Hộ nghèo:** 51 hộ, 129 khẩu, tỷ lệ 2,36%.

**2. Hộ cận nghèo:** 75 hộ, 209 khẩu, tỷ lệ 3,48%.

**3. Hộ thoát hộ nghèo:** 18 hộ, 38 khẩu. Trong đó:

- Hộ thoát nghèo nhưng rơi xuống hộ cận nghèo: 08 hộ, 17 khẩu.
- Hộ xóa tên khỏi danh sách hộ nghèo (do chết, chuyển đi...): 04 hộ, 10 khẩu.
- Hộ thoát nghèo vượt qua chuẩn nghèo, cận nghèo: 06 hộ, 11 khẩu.

**4. Hộ thoát cận nghèo:** 13 hộ, 46 khẩu. Trong đó:

- Hộ thoát cận nghèo nhưng rơi xuống hộ nghèo: 0 hộ, 0 khẩu.
- Hộ xóa tên khỏi danh sách cận nghèo (chết, chuyển đi...): 0 hộ, 4 khẩu.
- Hộ thoát cận nghèo vượt qua chuẩn nghèo, cận nghèo: 13 hộ, 42 khẩu.

*(Danh sách chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này)*

**Điều 2.** Cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo được công nhận tại Quyết định này và là căn cứ để thực hiện chế độ, chính sách và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội trên địa bàn xã năm 2024.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và các chính sách liên quan được thực hiện từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024.

**Điều 4.** Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã, công chức Văn hóa – xã hội, Văn phòng - thống kê và các công chức xã liên quan, Trưởng thôn và các hộ gia đình có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- UBND huyện;
- Phòng LĐTBXH huyện;
- BTV Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- BTT UBNDTTQVN xã;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Huy**